

Số: 83/2019/QĐST-DS

Thành phố TN, ngày 22 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 298/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và Đòi tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không trái pháp luật; không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Trần T, sinh năm 1952; Địa chỉ cư trú: Số E69/X (Số mới 5X), Đường XH, Khu phố X, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh TN.

Bị đơn: Ông Trần Công C, sinh năm 1954; Địa chỉ cư trú: Số X, hẻm 1X, Đường số 2X ĐBP, khu phố NP, Phường NT, thành phố TN, tỉnh TN.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Công C có trách nhiệm trả cho ông Phạm Trần T số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), ghi nhận ông Phạm Trần T không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày ông Phạm Trần T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Công C chưa thi hành khoản tiền nêu trên như thỏa thuận thì hàng tháng ông Trần Công C còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Công C được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Trần T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPTN;
- Lưu HS, tập án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đặng Thị Ngọc Dung